

CHÍNH PHỦ
Số: 13-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành bản quy chế làm việc của Chính phủ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ biên bản hội nghị Chính phủ ngày 16 tháng 10 năm 1992;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế tất cả các văn bản trước đây của Chính phủ về quy chế làm việc của Chính phủ.

Điều 3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào quy chế này để xây dựng mới, hoặc sửa đổi quy chế làm việc của Bộ, Ủy ban cho phù hợp.

Điều 4. Các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành bản Quy chế này./.

QUY CHẾ

LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 13-CP ngày 1 tháng 12 năm 1992)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Văn bản này quy định chế độ làm việc của Chính phủ.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÁC CÔNG VIỆC

Điều 1. Chính phủ thảo luận và quyết định tập thể những vấn đề được quy định ở điều 19 của Luật Tổ chức Chính phủ và những vấn đề khác mà Thủ tướng thấy cần.

Hàng năm, tại phiên họp đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác, thông qua chương trình công tác năm sau, Chính phủ tiến hành kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân mỗi thành viên Chính phủ.

Điều 2. Thủ tướng là người đứng đầu Chính phủ, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý chung và toàn diện công tác của Chính phủ, các hoạt động đối nội và đối ngoại của Chính phủ, của các thành viên Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Chính phủ, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Thủ tướng Chính phủ giải quyết:

1. Những vấn đề được Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ quy định thuộc nhiệm vụ quyền hạn của Chính phủ, nhưng không do tập thể Chính phủ giải quyết; những vấn đề được Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ trao quyền cho Thủ tướng Chính phủ giải quyết.
2. Những vấn đề quan trọng có tính liên ngành đã được các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ phối hợp xử lý nhưng ý kiến còn khác nhau.
3. Những vấn đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân đề nghị vượt quá thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực hoặc giữa Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, người đứng đầu đoàn thể nhân dân ở Trung ương còn có ý kiến khác nhau.
4. Những vấn đề đột xuất hoặc mới phát sinh như thiên tai, dịch họa... nhưng vượt quá thẩm quyền và khả năng của các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Trong hoạt động của mình, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Chính phủ với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 3. Thủ tướng Chính phủ không trực tiếp chỉ đạo thường xuyên lĩnh vực công tác nào. Tùy từng thời gian, Thủ tướng trực tiếp chỉ đạo thực hiện những công tác lớn. Các Phó Thủ tướng giúp Thủ tướng chỉ đạo từng lĩnh vực công tác của Chính phủ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng, thay mặt Thủ tướng và được sử dụng quyền hạn của Thủ tướng để giải quyết các

việc được giao. Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Thủ tướng có trách nhiệm và có quyền:

1. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng các cơ chế, chính sách, bao gồm việc xây dựng các dự thảo Luật, pháp lệnh, các chính sách kinh tế - xã hội cụ thể trình Chính phủ, Thủ tướng.
2. Kiểm tra, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Chính phủ, các chủ trương, chính sách, luật pháp thuộc lĩnh vực mình phụ trách, phát hiện và đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung. Nếu phát hiện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành văn bản hoặc làm những việc trái với quyết định của Chính phủ, luật pháp của Nhà nước thì thay mặt Thủ tướng quyết định đình chỉ việc thi hành văn bản đó và đề ra biện pháp xử lý.
3. Thay mặt Thủ tướng giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh thuộc thẩm quyền của Thủ tướng. Phó Thủ tướng xin ý kiến Thủ tướng để xử lý những vấn đề tài chính, tiền tệ, vật tư dự trữ ngoài kế hoạch được duyệt, những vấn đề về chính sách chưa được Chính phủ quy định.
4. Phó Thủ tướng được phân công thường trực, giải quyết công việc hàng ngày của Chính phủ; thay mặt Thủ tướng lãnh đạo công tác của Chính phủ khi Thủ tướng vắng mặt; phụ trách trực tiếp một số lĩnh vực công tác; chỉ đạo công tác của Văn phòng Chính phủ.

Khi Phó Thủ tướng được phân công thường trực vắng mặt, Thủ tướng chỉ định một Phó Thủ tướng tạm thay làm nhiệm vụ thường trực.

Trong phạm vi quyền hạn được giao, các Phó Thủ tướng chủ động xử lý công việc. Nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực Phó Thủ tướng khác phụ trách thì chủ động phối hợp với nhau để giải quyết; trường hợp không nhất trí thì báo cáo Thủ tướng quyết định.

Thủ tướng chịu trách nhiệm về các quyết định của Phó Thủ tướng liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng phân công.

Điều 4. Các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ giải quyết:

1. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ, cơ quan ngang Bộ được quy định ở các điều từ điều 22 đến điều 31 chương VI Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992.

2. Giải quyết hoặc xem xét đề trình Chính phủ, Thủ tướng giải quyết các đề nghị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể nhân dân, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về vấn đề thuộc chức năng quản lý ngành, lĩnh vực công tác mình phụ trách.

3. Tham gia giải quyết các việc thuộc tập thể Chính phủ; thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng uỷ nhiệm.

4. Tham gia ý kiến với các thành viên khác, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của thành viên đó, nhưng có liên quan đến chức năng của mình.

Các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, phải sử dụng đúng và đầy đủ quyền hạn của mình để giải quyết mọi vấn đề thuộc chức năng quản lý ngành, lĩnh vực trong cả nước, không đùn đẩy công việc thuộc chức năng, thẩm quyền của mình lên Thủ tướng hoặc đùn đẩy các cơ quan khác; chỉ trình Thủ tướng những việc vượt quá thẩm quyền mình hoặc đã cùng thành viên khác bàn bạc giải quyết, nhưng còn có ý kiến khác nhau.

Thành viên Chính phủ phụ trách Bộ, cơ quan ngang Bộ và Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm trước Thủ tướng về công việc của cơ quan mình, nếu phân công hoặc uỷ nhiệm cho người phó giúp giải quyết công việc nào thì vẫn phải chịu trách nhiệm về việc làm của người mà mình đã phân công và uỷ nhiệm.

Điều 5. Các Bộ trưởng phụ trách công tác của Chính phủ giải quyết các việc:

1. Trực tiếp giúp Thủ tướng chỉ đạo những lĩnh vực công tác được phân công.
2. Được Thủ tướng uỷ nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị các đề án, các văn bản đề trình Chính phủ hoặc Thủ tướng, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Chính phủ; điều hoà, phối hợp xử lý những công việc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng trong lĩnh vực được phân công phụ trách.
3. Được Thủ tướng uỷ nhiệm xử lý một số công việc về đối ngoại liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 6. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ giải quyết các việc:

1. Giúp Thủ tướng, các Phó Thủ tướng nắm tình hình hoạt động của Chính phủ, của các thành viên Chính phủ và của các ngành, các cấp.

2. Lập và trình Chính phủ, Thủ tướng thông qua các chương trình công tác, dự thảo các báo cáo của Chính phủ.
3. Tổ chức thẩm tra các đề án về mặt bảo đảm yêu cầu, phạm vi đã quy định, về mặt pháp chế hành chính trước khi trình Chính phủ.
4. Quản lý thống nhất việc ban hành các văn bản của Chính phủ, của Thủ tướng, việc đăng trên Công báo các văn bản của Chính phủ và của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
5. Tổ chức việc công bố, truyền đạt và theo dõi kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện các quyết định của Chính phủ.
6. Giải quyết một số việc cụ thể theo sự uỷ nhiệm của Thủ tướng (sẽ được cụ thể hoá trong văn bản uỷ nhiệm của Thủ tướng).
7. Lãnh đạo và điều hành công tác Văn phòng Chính phủ.
8. Giúp Thủ tướng (Phó Thủ tướng) tổ chức thực hiện mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan của Quốc hội, với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các đoàn thể nhân dân.

Điều 7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải tôn trọng chức năng của nhau, phối hợp và tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của mình có liên quan đến chức năng của Bộ khác, thì phải chủ động tham khảo ý kiến hoặc bàn bạc với Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời hoặc trao đổi bàn bạc với Bộ trưởng đó hoặc uỷ quyền cho người phó của mình trả lời, không được phó thác cho cấp dưới trả lời. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả xấu, nếu giải quyết các việc có liên quan đến cơ quan khác mà không thực hiện đúng quy định này.
2. Đối với những vấn đề cụ thể nảy sinh vượt quá thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và những vấn đề đã được các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ bàn bạc giải quyết nhưng giữa các Bộ hoặc giữa Bộ với Chủ